

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2024/HS-PT

Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Trần Hữu Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thiên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Th** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K340/XY Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Trần Thị H (còn sống); Có chồng là Cao Văn M và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Anh Ph, Nguyễn Minh Q, Lưu Hồ Anh T nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 26/9/2023 và 29/9/2023, Nguyễn Đình P, Vũ Anh Ph, Nguyễn Minh Q, Lưu Hồ Anh T, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hữu H, Dương Gia B và 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đột nhập vào

kho của Công ty TNHH MTV phát triển nhà Đà Phước đặt tại Khu vực dự án Khu đô thị quốc tế Đa Phước thuộc địa bàn phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp kim loại là các thanh nổi của các giàn giáo xây dựng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khuya ngày 25/9/2023, P, Ph, Q, T, B đang ngồi chơi game tại địa chỉ K136/H07/xx Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì có Nguyễn Minh T1 đến thông báo cho cả nhóm biết trời đang mưa và rủ cả nhóm đi trộm sắt thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, Ph điều khiển xe mô tô chở B và T, T1 điều khiển xe mô tô chở Q và P tới cuối kiệt 236 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giấu xe máy rồi đi bộ đến hàng rào của Khu đô thị phát triển nhà Đa Phước. Tiếp đó, cả nhóm trèo hàng rào đi tới kho vật dụng được rào lưới B40 xung quanh ở bên trong khuôn viên khu đô thị. Lúc này, B và T1 trèo vào bên trong đưa các ống cây kim loại trong kho ra ngoài, T, P và Ph vận chuyển số kim loại này ra bãi cỏ sát hàng rào, còn Q đứng canh giới bảo vệ. Sau đó cả nhóm luân phiên chở các ống cây kim loại này đến K340/XY Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do Nguyễn Thị Th làm chủ để bán. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, Q và B gọi điện cho Th để bán các ống cây kim loại nhưng Th không mua. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Th thức dậy và thấy cả nhóm vẫn đứng đợi phía trước, bên cạnh có các ống kim loại tròn với nhiều kích thước khác nhau, biết những tài sản này do trộm cắp mà có nhưng Th vẫn đồng ý mua 493kg số ống kim loại trên với số tiền 2.960.000 đồng. Số tiền này cả nhóm chia nhau và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào đêm ngày 28/9/2023, tại quán cà phê số 10 Nguyễn Tri Phương, thành phố Đà Nẵng, P, Ph, Q, T, B kể chuyện cả nhóm đi trộm sắt tại Khu đô thị Đa Phước cho Nguyễn Hữu H và 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thì H rủ cả nhóm tiếp tục đi trộm sắt, cả nhóm đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2023, với phương thức thủ đoạn tương tự như lần thứ nhất, B và H trèo vào kho lấy các ống kim loại đưa ra ngoài cho Ph, P, T và 02 nam thanh niên trong nhóm để vận chuyển ra ngoài bãi cỏ, còn Q đứng canh giới bảo vệ và phụ vận chuyển. Sau khi trộm xong, cả nhóm tiếp tục chở các ống kim loại đến tiệm phế liệu của Nguyễn Thị Th để bán. Đến khoảng 05 giờ 20 phút sáng cùng ngày, Th dậy thấy nhóm thanh niên trên đến bán các ống kim loại kích cỡ khác nhau, mặc dù biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng Th vẫn đồng ý mua 330kg số ống kim loại trên với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền có được cả nhóm chi nhau và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định tổng giá trị tài sản các đối tượng chiếm đoạt bán cho Nguyễn Thị Th trong lần 1 là 3.968.000 đồng và trong lần 2 là 2.640.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản các đối tượng chiếm đoạt là 6.608.000 đồng

Nguyễn Thị Th đã thu mua 02 lần tổng cộng 823kg kim loại với tổng số tiền là 4.960.000 đồng, sau đó Thủy gom cùng với phế liệu của mình để bán cho Trình Thị Thu A được số tiền 6.337.000 đồng, hưởng lợi 1.377.000 đồng

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Thị Th **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Anh Ph, Nguyễn Minh Q, Lưu Hồ Anh T nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết, đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bổ sung nội dung kháng cáo là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th, HĐXX thấy rằng:

Vào các ngày 26 và 29/9/2023, các đối tượng Nguyễn Văn Phước, Vũ Anh Ph, Nguyễn Minh Q, Lưu Hồ Anh T, Dương Gia B, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hữu H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp các thanh sắt làm giàn giáo tại kho vật dụng Công ty TNHH MTV Đa Phước tại địa bàn phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tổng cộng 823kg kim loại trị giá 6.608.000 đồng rồi mang đến bán cho Nguyễn Thị Th, bị cáo Th biết số kim

loại sắt trên là do các đối tượng trên trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý thu mua với tổng số tiền 4.960.000 đồng (lần 1: 493kg với giá 2.900.000 đồng; lần 2: 330kg với giá 2.000.000 đồng). Sau đó Th gom số sắt này cùng với phế liệu của mình bán lại cho người khác với giá 6.337.000 đồng, thu lợi 1.377.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo về mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo tiêu thụ tài sản 02 lần nhưng mỗi lần giá trị tài sản không lớn (một lần 3.968.000 đồng, một lần 2.640.000 đồng), đều thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đang nuôi mẹ già và cháu nội còn nhỏ, mẹ bị cáo cũng thuộc diện hộ nghèo của địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương). Nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng thỏa đáng, đồng thời bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th. Sửa Bản án sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Th 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA H. Thanh Khê;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THADS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cảnh

